

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2016/HSST

Ngày: 28/11/2016

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Quân;

Ông Ngô Bá Tiến;

Bà Trần Thị Ngọc Lan.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Chanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa lưu động công khai để tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2016/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Lê Viết T, sinh năm 1963;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 1, ngõ 597 đường N, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ học vấn: 9/10;

Con ông Lê Viết C và bà Nguyễn Thị K, đều sinh năm 1926 (đều đã chết);

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm.

Vợ là Dương Thị H, sinh năm 1957 và 02 con, lớn sinh năm 1984 và nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2016 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Xuân - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tân Xuân - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h45' ngày 15/6/2016, tại đường NĐu, phường N, TP Bắc Ninh, Công an TP Bắc Ninh bắt quả tang Lê Viết T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được gồm có: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M1) tại túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại Fami 2 bên trong lắp 02 sim, sim 01 số 01642517620 và sim 02 số 01669882576; 01 điện thoại Nokia 6700 màu vàng bên trong lắp sim 01253627618; tiền VNĐ: 400.000đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T, công an còn thu giữ được: Trong tủ quần tại phòng ngủ của bị cáo có 01 túi giấy màu trắng trong có chứa 07 túi nilon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); thu trên mặt kết sắt gần cửa ra vào tầng 01 thấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3); bên trong kết sắt 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 89 viên nén màu đỏ cùng 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M4); thu tại phòng ngủ tầng 2: 02 cân điện tử.

Kết luận giám định số 267 và số 268/KLGD ngày 16/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận”

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu M1) có trọng lượng 96,3926 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu M2) có trọng lượng 1.250,0749 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon (ký hiệu M3) có trọng lượng 96,7822 gam, có thành phần Methamphetamine.

- 89 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M4) có trọng lượng 8,3353 gam, có thành phần Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 3106/C54 (TT2) ngày 20/7/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Hàm lượng Methamphetamine của mẫu M1 là 71,4%.
- Hàm lượng Methamphetamine trung bình của mẫu M2 là 73,4%.
- Hàm lượng Methamphetamine của mẫu M3 là 73,0%.

- Hàm lượng Methamphetamine trung bình của mẫu M4 là 13,7%.

Tại cơ quan điều tra, Lê Viết Thượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-P1 ngày 02/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lê Viết Thượng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận:

Do bị cáo làm ăn thua lỗ, bản thân không có công ăn việc làm nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán kiếm lời. Bản thân không phải là người nghiện ma túy. Ngày 24/5/2016 bị cáo có gặp người đàn ông tên Đu (T không biết tên họ, địa chỉ người đàn ông này) tại khu vực đầu cầu sắt thuộc địa phận xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Qua trò chuyện, bị cáo biết Đu có ma túy để bán nên bị cáo đã đặt mua 26.000.000đ ma túy (dạng đá) của Đu, Đu đồng ý và hẹn bị cáo đến ngày 28/5/2016 gặp nhau tại địa điểm này để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó đến 14h ngày 28/5/2016, bị cáo đi xe ô tô khách từ bến xe thành phố Bắc Ninh lên đầu cầu sắt thuộc địa phận xã Song Mai, thành phố Bắc Giang để gặp Đu mua ma túy. Khi gặp Đu, bị cáo đưa cho Đu 26.000.000đ, Đu cầm tiền và đồng thời đưa cho bị cáo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (bị cáo biết đó là ma túy đá); còn 01 túi nilon màu trắng bên trong có 89 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh (bị cáo biết đó là ma túy ngựa), Đu bảo khuyến mại cho bị cáo. Sau đó, bị cáo mang ma túy về nhà ở số 01 ngõ 597 đường N TP BN, tỉnh Bắc Ninh. Tại nhà, bị cáo đã chia số ma túy thành 09 túi nilon nhỏ. Sau đó, cất giấu 07 túi nilon ma túy vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ, 02 túi ma túy để trên kết sắt gần cửa ra vào nhà, còn 89 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh, bị cáo cất trong kết sắt. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/6/2016 khi bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ tự giới thiệu tên là Lợi Tụng, nhà ở phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh hỏi mua ma túy của bị cáo và hẹn bị cáo ra đường Nguyễn Du, phường Ninh Xá để mua bán ma túy. Bị cáo đồng ý và đã lấy 01 túi ma túy được bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng để ở trên mặt kết sắt nhét vào túi quần phía trước bên phải mà bị cáo đang mặc mang đi bán cho Lợi. Khi bị cáo đi đến đường Nguyễn Du thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Về hai chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo là do bị cáo nhặt được và là cân hồng bị cáo không xử dụng vào việc gì. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như vận dụng hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/HĐTPTANDTC ngày 15/3/2001 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Viết T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt tiền bị cáo từ 15 triệu đến 20 triệu đồng.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng vụ án, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel loại Fami 2 bên trong lắp 02 sim, 01 điện thoại Nokia 6700 và số tiền 400.000đ. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cân điện tử đã hỏng

Luật sư Nguyễn Văn Xuân trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, song ông Luật sư cho rằng đại diện VKS vẫn giữ nguyên khối lượng ma túy là 1451,58g Methamphetamine làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo là bất lợi cho bị cáo. Do vậy ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng thực tế sau khi đã giám định hàm lượng để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo. Theo Luật sư trong vụ án này, bị cáo mới có ý định mang ma túy đi bán nhưng chưa bán được nên chưa gây ra thiệt hại gì, do vậy ông luật sư đề nghị ngoài tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p thì Hội đồng xét xử cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS và cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp đại diện VKS đã bác bỏ toàn bộ ý kiến của Luật sư, giữ nguyên quan điểm luận tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Viết T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, góp phần gia tăng người nghiện hút ma túy trong xã hội và gia tăng nạn dịch HIV. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Ma túy từ khi xuất hiện đã thực sự là một thảm họa, gây nhiều tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, gia tăng các loại tệ nạn xã hội, làm băng hoại đạo đức, suy kiệt giống nòi. Đã biết bao gia đình có người mắc vào tệ nạn nghiện hút ma túy mà dẫn đến tan vỡ gia đình, vợ chồng phải lìa tan, con cái phải bơ vơ. Cũng từ tệ nạn nghiện hút ma túy, mà có nhiều người dân lương thiện chỉ vì ma túy mà đã trở thành những người phạm tội mất hết cả nhân tính. Nguy hiểm hơn là hiện nay, tệ nạn nghiện hút ma túy đã và đang len lỏi vào cả học đường ở các cấp, dẫn đến tình trạng phạm tội ở các thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên có chiều hướng gia tăng. Đứng trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, mở các cuộc vận động, tuyên truyền toàn dân tham gia tích cực đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn mua bán và nghiện hút ma túy làm trong sạch xã hội.

Là một công dân Lê Viết T có đủ nhận thức để hiểu được các tác hại do ma túy gây ra cũng như có đủ nhận thức để hiểu được những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy. Song với mục đích muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường buôn bán ma túy với mục đích kiếm lời, phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân. Do vậy cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn căn cứ vào tổng khối lượng 1451,58g Methamphetamine để đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào đó quyết định hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ, theo Bản kết luận giám định số 268/KLGĐ ngày 16/6/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An đã xác định hàm lượng Methamphetamine trong mỗi mẫu túi ma túy được giám định. Do vậy, khối lượng Methamphetamine thực trong mỗi túi được tính như sau:

- Mẫu M1 có chứa: $96,3926 \text{ g} \times 71,4\% = 68,82 \text{ g}$
- Mẫu M2 có chứa: $1250,0749 \text{ g} \times 73,4\% = 915,55 \text{ g}$.
- Mẫu M3 có chứa: $96,7822 \text{ g} \times 73\% = 70,65 \text{ g}$.
- Mẫu M4 có chứa: $8,3353 \text{ g} \times 13,7\% = 1,14 \text{ g}$.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thực tế bị cáo dùng việc mua bán trái phép là 1056,16 gam Methamphetamine. Do vậy, phải căn cứ vào khối lượng ma túy thực là 1056,16 gam Methamphetamine để làm căn cứ quyết định hình phạt như ý kiến của Luật sư mới đúng với quy định. Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiêu mục 3.1 mục 3 của Nghị quyết số 01 ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán đáng lẽ cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội không thời hạn. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải đây được coi là hai tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, về tội mua bán trái phép chất ma túy có cấu thành hình thức do vậy không nhất thiết phải có thiệt hại xảy ra mới cấu thành tội phạm nên không thể chấp nhận đề nghị của Luật sư là cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 được, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác. Như vậy đối chiếu với hướng dẫn tại tiểu mục 3.3 Mục 3 của Nghị quyết số 01 là:

“Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không có tình tiết tăng nặng... xét thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho người phạm tội, thì có thể xử phạt người phạm tội mức án nhẹ hơn mức án được hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 này như sau:

...b Xử phạt hai mươi năm tù nếu trọng lượng chất ma túy thuộc điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 này”

Tại điểm b tiểu mục 3.1 Mục 3 có hướng dẫn “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 900 gam đến dưới hai nghìn năm trăm gam”.

Như đã phân tích về trọng lượng thực chất Methamphetamine mà bị cáo đã mua bán chỉ là 1056,16 gam do vậy chỉ cần xử bị cáo ở mức cao nhất của tù có thời hạn là phù hợp. Việc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt có thời hạn là đã thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nên không thể áp dụng điều 47 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm như đề nghị của Luật sư được.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh có nhiều khó khăn hiện vợ bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo không đi lại được nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông tên Đu đã bán ma túy cho T và người phụ nữ tên là Lợi Tụng là người gọi mua ma túy của T. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh đối với hai đối tượng này, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng:

- Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối hai chiếc điện thoại thu của bị cáo và 400.000đ không có căn cứ để chứng minh có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với hai chiếc cân điện tử hiện đã hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt

Lê Viết T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/6/2016.

- Tiếp tục duy trì lệnh tạm giam số 55/2016/HSST-LTG ngày 08/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án

- Về tang vật của vụ án:

Áp dụng Điều 41, 42 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình chữ nhật là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 400.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen kèm theo 2 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700 màu vàng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy hai chiếc cân điện tử (Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06/CTHA ngày 04/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81, PV27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

